

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 17/12/2021.

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Ngọc.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Xuân Thắng.

2. Ông Nguyễn Thế Hằng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Quốc Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa:*

Bà Trần Thị Minh Nguyệt. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 272/2021/HNGĐ-ST, ngày 15 tháng 10 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXX-ST, ngày 01 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thùy L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Giang. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Phùng Xuân H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn 13, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện tại bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Nguyễn Thùy L trình bày:**

Tôi và chồng tôi ông Phùng Xuân H có về chung sống với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 20/07/2018.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chồng tôi là ông Phùng Xuân H có chung sống với người phụ nữ khác, không tôn trọng vợ con, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách và không thể cứu vãn được, ông H là người không có trách nhiệm với gia đình, bỏ bê con cái, dẫn đến hai vợ chồng chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay, trong khoảng thời gian sống ly thân hai vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa, nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục chung sống thì không mang lại hạnh phúc cho nhau, nên tôi làm đơn xin ly hôn đối với ông Phùng Xuân H.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng chúng tôi có 01 người con chung cháu tên: Phùng Nguyên Đ, sinh ngày 11/01/2018.

Nay hai vợ chồng ly hôn thì tôi nhận nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Đ đến tuổi trưởng thành.

Về trợ cấp nuôi dưỡng con chung: Hai vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai bị đơn ông Phùng Xuân H trình bày:**

Tôi và vợ tôi có về chung sống với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 20/07/2018.

Trong quá trình về chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, nội dung trình bày như đơn khởi kiện là đúng sự thực, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nếu tiếp tục chung sống thì không mang lại hạnh phúc cho nhau, nên vợ tôi làm đơn ly hôn thì tôi đồng ý.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng chúng tôi có 01 người con chung cháu tên: Phùng Nguyên Đ, sinh ngày 11/01/2018.

Nay hai vợ chồng ly hôn thì tôi đồng ý để cháu Đ cho bà L nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi trưởng thành. Về trợ cấp nuôi dưỡng con chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã tiến hành triệu tập các đương sự để tiến hành cho các đương sự tự khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, do bị đơn ông Phùng Xuân H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa các đương sự có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý, đến khi xét xử, Thẩm phán tuân theo quy định như lập hồ sơ vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, tổng đạt giấy triệu tập, các quyết định của Tòa án cho đương sự, thời hạn giải quyết vụ án, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định, thành phần Hội đồng xét xử và trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa đảm bảo đúng quy định theo Điều 179, Điều 195; Điều 196; Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Qua các chứng cứ đã được thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 58; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thùy L về quan hệ hôn nhân và con chung.

Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thùy L có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar giải quyết việc ly hôn với ông Phùng Xuân H, bị đơn có cư trú tại Thôn 13, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Bà Nguyễn Thị Thùy L và ông Phùng Xuân H đều có đơn yêu cầu được giải quyết vắng mặt, HĐXX căn cứ vào Khoản 1 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thùy L và ông Phùng Xuân H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 20/07/2018 trên cơ sở tự nguyện, xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Qua xem xét các chứng cứ trong hồ sơ vụ án HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng của bà Nguyễn Thùy L và ông Phùng Xuân H là có thực tế được các đương sự thừa nhận, trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do ông Phùng Xuân H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, vợ chồng không còn tôn trọng nhau nữa, ông H không quan tâm chăm sóc đến vợ con, cuộc sống gia đình không có hạnh phúc, Qua xác minh tại chính quyền địa phương thì xác định vợ chồng bà L và ông H đã sống ly thân từ khoảng tháng 5/2021 cho đến nay, HĐXX xét thấy, về mâu thuẫn vợ chồng bà L và ông H đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nữa, cố níu kéo cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau, qua ý kiến của bà L và ông H đều đồng ý ly hôn, đây là sự tự nguyện của các đương sự nên HĐXX cần chấp nhận cho bà Nguyễn Thùy L được ly hôn với ông Phùng Xuân H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng bà L và ông H có 01 người con chung cháu tên Phùng Nguyên Đ, sinh ngày 11/01/2018. Ông H đồng ý để bà L chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Đ đến tuổi trưởng thành, HĐXX cần giao cháu Phùng Nguyên Đ, sinh ngày 11/01/2018 cho bà L chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

Ông Phùng Xuân H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về trợ cấp phí tổn nuôi dưỡng con chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b, Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a Khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thùy L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thùy L được ly hôn với ông Phùng Xuân H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phùng Nguyên Đ, sinh ngày 11/01/2018 cho bà Nguyễn Thùy L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

- Về trợ cấp phí tổn nuôi dưỡng con chung: Các đương sự tự nguyện thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phùng Xuân H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Tuy nhiên, ông H không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của

người đó. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết, các bên có quyền thay đổi việc nuôi dưỡng con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bà Nguyễn Thùy L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 60AA/2021/0005509 ngày 13 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- Chi cục THADS huyện EaKar;
- UBND xã H; xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

(Đã ký)

Nguyễn Minh Ngọc